

Bản án số: 37/2026/HS-ST

Ngày: 14- 4- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HS ngày 02/4/2026 đối với bị cáo:

1. **Hạ A D**, sinh ngày 10/3/1979 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 011079006149, cấp ngày 09/5/2021; Con ông Hạ Giống T, sinh năm 1960, con bà Mùa Thị T, sinh năm 1963; vợ là Lầu Thị S, sinh năm 1986; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án; Tạm giữ, tạm giam: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/02/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Vừ A T**, sinh ngày 15/7/1992 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 011092005240, cấp ngày 09/5/2021; Con ông Vừ Sính S, sinh năm 1940 (đã chết), con bà Lầu Thị V, sinh năm 1957; vợ là Hạ Thị N, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án; Tạm giữ, tạm giam: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/02/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Thào A Q**, sinh ngày 15/6/1994 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản L, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 9/12; Dân

tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 011094006738, cấp ngày 09/5/2021; Con ông Thào A S, sinh năm 1963, con bà Vàng Thị Đ, sinh năm 1965; vợ là Vàng Thị Đ, sinh năm 1996; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án; Tạm giữ, tạm giam: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/02/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Vừ Hạ P**, sinh ngày 03/8/2005 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 011205007519, cấp ngày 09/5/2021; Con ông Vừ A D, sinh năm 1970, con bà Sùng Thị L, sinh năm 1971; vợ con: chưa có; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án; Tạm giữ, tạm giam: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/02/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Hạ Thị N, sinh năm 1994; trú tại: bản P, xã M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/9/2025, nhóm 04 người gồm Vừ Hạ P, Hạ A D, Vừ A T và Thào A Q cùng nhau xuất cảnh từ Việt Nam qua Cửa khẩu Huổi Puốc sang nước CHDCND Lào mục đích đi chơi và tìm mua trâu, bò để đem về Việt Nam bán kiếm lời. Ngày 07/9/2025, cả nhóm uống nước ở một quán ven đường tại nước CHDCND Lào thì gặp 02 người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên và địa chỉ), giới thiệu có bò muốn bán. P, T, Q, D cùng đi đến khu vực bãi chăn thả thuộc khu vực chân núi C, bản H, huyện P, tỉnh L, nước CHDCND Lào xem và chọn mua 10 con bò, giá 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng). Thỏa thuận, bên bán bò phải đưa 10 con bò đến khu vực mốc biên giới số 122, giáp ranh giữa bản G A, xã N, tỉnh Điện Biên (Việt Nam) với nước CHDCND Lào để giao, hình thức thanh toán bằng tiền mặt, thời gian giao dịch là chiều tối ngày 09/9/2025. Khi chọn bò, D đã dùng điện thoại ghi lại hình ảnh 5 con bò để nhớ nhằm mục đích tránh người bán đổi con bò khác khi giao nhận.

Sau khi thống nhất mua số bò từ Lào về Việt Nam, P, T, Q, D bàn bạc góp tiền để mua bò, ai có bao nhiêu thì góp bấy nhiêu, sau khi bán kiếm lời nhuận sẽ chia đều cho cả bốn người; Số tiền mỗi người góp gồm: Thào A Q góp 40.000.000 đồng, Hạ A D góp 20.000.000 đồng, Vừ Hạ P góp 30.000.000 đồng, Vừ A T góp 50.000.000 đồng và giao số tiền đó cho Vừ A T cất giữ. Sau đó cử P, T trực tiếp đi nhận bò, còn Q, D do mệt nên sẽ thuê Vừ A L sinh năm 2000, trú tại bản P, xã M và Hạ A C, sinh năm 2006 là con trai của D đi thay trả công thuê dắt bò về mỗi người 200.000 đồng. Trên đường đi C gặp và rủ Vừ A S cùng đi dắt bò cùng C.

Đến 15 giờ ngày 09/9/2025 tại khu vực vành đai biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận Việt Nam, nhóm người của P, T gặp ba người đàn ông đang đứng ở ven đường cùng với 01 đàn bò. Sau khi xác nhận là người mang bò đến bán như đã thỏa thuận. P và T cùng kiểm tra, đếm đủ 10 con bò và thấy đúng số bò đã đặt mua nên P, T gọi Công, Lầu đến dắt bò về và thanh toán tiền mua bò 140.000.000 đồng cho người bán, sau đó đuổi theo L, S, C và cùng tham gia đuổi, dắt 10 con bò về nội địa Việt Nam.

Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày 09/09/2025, khi P, T cùng với L, S, C đang đuổi, dắt 10 con bò về đến đường dân sinh thuộc bản S, xã N, tỉnh Điện Biên thì bị cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng phát hiện, tạm giữ 10 con bò và phương tiện liên quan đưa về Trụ sở Công an xã N để xác minh làm rõ. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/9/2025, Q, D được triệu tập đến Công an xã N để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, không có giấy chứng nhận kiểm dịch và đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép.

Vật chứng thu giữ của các bị cáo gồm: 10 cá thể bò H'Mông (07 con giống đực, 03 con giống cái); 03 xe mô tô nhãn hiệu Honda, 05 điện thoại di động và 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tại văn bản số 309/TTKN-GCTVN-HCTH ngày 21/10/2025 của Trung tâm khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi xác định: Toàn bộ 10 (mười) cá thể bò do các đối tượng mua bán qua biên giới đều thuộc giống bò H'Mông, gồm 03 con bò cái và 07 con bò đực. Tổng khối lượng 10 (mười) cá thể bò là: 2.500 kg; được chăn nuôi phổ biến tại các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó có tỉnh Điện Biên và các tỉnh của nước CHDCND Lào giáp ranh với tỉnh Điện Biên. Đây là giống bò được người dân nuôi chủ yếu để lấy thịt, có khả năng thích nghi tốt với điều kiện khí hậu nhiệt đới và vùng đồi núi. 10 cá thể bò trên đã được Chi cục Nông nghiệp tỉnh Điện Biên lấy mẫu gửi xét nghiệm bệnh đối với động vật, tại Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm số 11969/CĐXN1 ngày 12/9/2025 của Trung tâm chẩn đoán và xét nghiệm thú y Trung ương 1- Cục Chăn nuôi và Thú y kết luận 10 mẫu của cá thể bò gửi đến xét nghiệm bệnh đều âm tính.

Kết luận định giá tài sản số 2924/KL-HĐĐGTS định giá 10 (mười) cá thể bò tại thời điểm định giá tháng 9/2025 có tổng trị giá là 142.450.000đ (một trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình thuê chăm sóc, trông coi 03 (ba) cá thể bò được đánh số thứ tự 01, 04, 09 (theo biên bản cân xác định khối lượng và chủng loại cá thể bò bị tạm giữ ngày 11/9/2025) đã bị chết, nguyên nhân được Chi cục Nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên xác định do cá thể bò có hệ miễn dịch yếu, thay đổi thời tiết, bị tụ huyết trùng dẫn đến suy kiệt và chết, cơ quan tổ tụng đã tiến hành tiêu hủy 03 cá thể bò theo quy định.

Ngày 08/4/2026 các bị cáo Hạ A D, Vừ A T, Thào A Q, Vừ Hạ P đã tự nguyện nộp mỗi người 25.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để khắc phục hậu Q.

Cáo trạng số 13B/CT-VKSĐB-P1 ngày 13/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Vũ Hạ P, Hạ A D, Vũ A T và Thào A Q về tội “*Buôn lậu*” theo khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Buôn lậu*”, Áp dụng khoản 1 Điều 188; các điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với 04 bị cáo, đề nghị xử phạt các bị cáo Hạ A D, Vũ A T, Thào A Q, Vũ Hạ P hình phạt chính là phạt tiền, mức phạt đối với mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) đến 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 07 cá thể bò còn lại và 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Hạ A D; trả lại 03 xe mô tô tạm giữ của các bị cáo Vũ A T, Vũ Hạ P, Hạ A D; trả lại 04 điện thoại di động tạm giữ của Vũ A T, Thào A Q, Vũ Hạ P; Trả lại số tiền tạm giữ 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) cho các bị cáo, mỗi bị cáo 25.000.000 đồng, tuy nhiên đề nghị tiếp tục tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự để bảo đảm thi hành án; Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Hạ A D, Vũ A T, Thào A Q, Vũ Hạ P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản vụ việc thu giữ 10 cá thể bò khi các bị cáo đang vận chuyển, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thu giữ và niêm phong các vật chứng, kết quả giám định bò, kiểm tra điện thoại, biên bản kiểm tra hiện trường khu vực giao dịch mua bán bò, biên bản nhận dạng 10 cá thể bò, kết luận định giá tài sản, kết quả tương trợ tư pháp xác định địa điểm chăn thả bò, phù hợp lời khai của những người được thuê đất bò và người chứng kiến khi bắt Quả tang các bị cáo.

Có đủ cơ sở để xác định 04 bị cáo gồm Vũ Hạ P, Hạ A D, Vũ A T và Thào A Q cùng nhau sang nước CHDCND Lào tìm mua bò để đem về Việt Nam mục đích để bán lại kiếm lợi nhuận; ngày 07/9/2025, các bị cáo đã thỏa thuận mua 10 cá thể bò, giá 140.000.000 đồng của 02 người đàn ông bên nước CHDCND Lào, khoảng 15 giờ ngày 09/9/2025 các bên tiến hành giao dịch mua bán bò tại khu vực biên giới và khi các bị cáo đang dắt 10 con bò về đến khu vực bản S, xã N, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt Quả tang và thu giữ vật chứng, các bị cáo không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc

xuất xứ, giấy tờ chứng minh hàng hóa được phép nhập khẩu cũng như giấy chứng nhận kiểm dịch động vật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi mua bán trái phép 10 cá thể bò trị giá 142.450.000 đồng qua biên giới của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” theo quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo nhận thức đầy đủ việc Nhà nước cấm các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, nhưng vì mục đích lợi nhuận, các bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động Qn lý kinh tế của Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu và kiểm dịch động vật và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật

Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng góp tiền mua và cùng là người thực hành, nên xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau khi thực hiện tội phạm.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình chuẩn bị xét xử, mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên để thực hiện trước nghĩa vụ phạt tiền (nếu có) và án phí nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho 04 bị cáo, đối với bị cáo Thào A Q có 04 con dưới 15 tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo.

[4] Với giá trị hàng hóa vi phạm là 10 cá thể bò, trị giá 142.450.000 đồng, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo phạm tội lần đầu, giá trị hàng hóa không lớn, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chưa gây thiệt hại cho xã hội; Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt tiền và mức tiền phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách Nhà

nước vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo làm nông nghiệp; không có chức vụ, không có nghề nghiệp và công việc ổn định, gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 188 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 10 cá thể bò thu giữ: trong đó 03 cá thể bò bị chết và đã tiêu hủy theo quy định; 07 cá thể bò còn lại là vật chứng phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại reno10 5G thu giữ của Hạ A D, bị cáo đã sử dụng quay video lưu trữ hình ảnh đàn bò để thực hiện hành vi mua bán trái phép, là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu OPPO, loại A16K thu giữ của Thào A Q; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO thu giữ của Vừ Hạ P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 thu giữ của Vừ A T. Đã làm rõ các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 03 xe mô tô nhãn hiệu honda thu giữ của Vừ A T, Vừ Hạ P, Hạ A D xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 100.000.000 đồng thu giữ là tiền chung của 04 bị cáo (mỗi bị cáo 25.000.000 đồng), các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo; Tuy nhiên do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần tạm giữ tại cơ quan thi hành án dân sự để khấu trừ khi thi hành hình phạt.

[7] Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về các vấn đề liên quan:

- Đối với Vừ A L, Hạ A C, Vừ A S là người được các bị cáo thuê và cùng đi dắt bò về xã M để được trả công, xét L, C và S không biết nguồn gốc 10 con bò là do các bị cáo mua bán trái phép qua biên giới và việc dắt bò trong địa phận Việt Nam, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đặt vấn đề xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

- Đối với những người bán bò qua biên giới, kết quả tương trợ tư pháp không xác định được thông tin, lai lịch nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự mỗi bị cáo nộp 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) theo các biên lai số 0000157, 0000158, 0000159, 0000160 ngày 08/4/2026, cần chuyển sang thành thu tiền phạt để bảo đảm thi hành án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các cơ quan, người tiến hành tố tụng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Hạ A D, Vừ A T, Thào A Q, Vừ Hạ P phạm tội “*Buôn lậu*”.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 188; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

- Xử phạt bị cáo Hạ A D 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vừ A T 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Thào A Q 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vừ Hạ P 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

Ghi nhận các bị cáo Hạ A D, Vừ A T, Thào A Q, Vừ Hạ P mỗi bị cáo đã nộp được số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) theo các Biên lai thu tiền số 0000157, 0000158, 0000159, 0000160 ngày 08/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Mỗi bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền còn thiếu là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) để thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 07 (bảy) cá thể bò;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại reno10 5G, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám thu giữ của Hạ A D.

- Trả lại cho bị cáo Thào A Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A16K, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Hạ P: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn Đỏ đen, số máy JA52E-0327441, số khung RLHJA3835MY121986 biển số đăng ký 27B2-325.82, xe cũ đã qua sử dụng, kèm chìa khóa xe.

- Trả lại cho bị cáo Vũ A T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY, loại bàn phím bấm, vỏ màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX FI, màu sơn Đỏ đen, số máy JA52E-0571727, số khung RLHJA3846PY218210, biển số đăng ký 27AN-039.29; xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe.

- Trả lại cho bị cáo Hạ A D: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX FI, màu sơn Đỏ đen, số máy JA52E-0238154, số khung RLHJA3859MY108515, biển số đăng ký 27B2-195.80, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe.

- Trả lại cho các bị cáo Hạ A D, Vũ A T, Thảo A Q, Vũ Hạ P số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*), trong đó mỗi bị cáo là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*), tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này tại cơ quan thi hành án dân sự để bảo đảm thi hành án đối với khoản tiền phạt của các bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Qn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/4/2026).

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1 VKSNDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSPA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn